Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN HÀ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45/NQ-HĐND | *Sơn Hà, ngày 11 tháng 11 năm 2022* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc điều chỉnh, bổ sung nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
## KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 9

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 04/02/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện việc việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: từ 1.406.507 triệu đồng còn 1.405.771 triệu đồng *(giảm 736 triệu đồng)*; trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ: Từ 288.200 triệu đồng lên 289.460 triệu đồng, cụ thể: Điều chỉnh tăng nguồn vốn phân khai tại tiết 1.2, khoản 2, mục A tại phụ lục 1, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện từ 259.000 triệu đồng lên 260.260 triệu đồng *(tăng 1.260 triệu đồng)*.

- Nguồn tỉnh phân cấp: 207.891 triệu đồng, cụ thể:

+ Điều chỉnh tăng nguồn vốn phân khai tại tiết 2.1, khoản 2, mục B tại phụ lục 1 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện từ 1.520 triệu đồng lên 4.460 triệu đồng *(tăng 2.940 triệu đồng)*.

+ Điều chỉnh giảm nguồn vốn phân khai tại tiết 4.3, khoản 4, mục B tại phụ lục 1 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện từ 32.875,89 triệu đồng còn 29.935,89 triệu đồng *(giảm 2.940 triệu đồng)*.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: từ 204.436 triệu đồng còn 202.436 triệu đồng *(giảm 1.996 triệu đồng);* cụ thể:

+ Điều chỉnh tăng nguồn vốn được phân khai tại tiết 3.2, khoản 3, mục C tại phụ lục 1, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện từ 85.754,11 triệu đồng thành 88.694,11 triệu đồng *(tăng 2.940 triệu đồng)*.

+ Điều chỉnh giảm nguồn vốn được phân khai tại tiết 3.4, khoản 3, mục C tại phụ lục 1, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện từ 10.592,87 triệu đồng còn 5.656,87 triệu đồng *(giảm 4.936 triệu đồng)*.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)*

2. Điều chỉnh, bổ sung dự án công trình:

- Dự án nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng *(giai đoạn 2)* tại tiết 24 mục II phụ lục số 05 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể:

+ Địa điểm xây dựng: thị trấn Di Lăng điều chỉnh, bổ sung thành thị trấn Di Lăng và xã Sơn Thành.

+ Cơ cấu nguồn vốn: "Vốn thu tiền sử dụng đất: 10.000 triệu đồng" điều chỉnh thành "Vốn phân cấp huyện: 3.500 triệu đồng; Vốn thu tiền sử dụng đất: 6.500 triệu đồng".

- Điều chỉnh tên dự án và cơ cấu nguồn vốn công trình: Lập đồ án quy hoạch chung đô thị Sơn Hạ, tại tiết 1, mục I, phụ lục 02 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể:

+ Tên dự án: "Lập đồ án Quy hoạch chung đô thị Sơn Hạ" điều chỉnh thành "Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hạ, huyện Sơn Hà".

+ Tổng mức đầu tư: 4.936 triệu đồng *(từ nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu)* điều chỉnh thành: Tổng mức đầu tư: 4.200 triệu đồng *(trong đó: nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: 1.260 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện: 2.940 triệu đồng)*.

*(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)*

**Điều 2.** Các nội dung, phụ lục khác kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 04/02/2022 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- TT HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ T. QUẢNG NGÃI

**Đinh Xuân Dũng**

# PHỤ LỤC 1

## Tổng hợp nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 (Điều chỉnh bổ sung)

*(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND huyện Sơn Hà)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Nội dung | Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 điều chỉnh bổ sung Nghị quyết trung hạn giai đoạn 2021-2025 (triệu đồng) | Nội dung điều chỉnh bổ sung (triệu đồng) | Sau điều chỉnh bổ sung (triệu đồng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | **TỔNG CỘNG** | **1.406.507,00** | **-736,00** | **1.405.771,00** | |
| **A** | **NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ** | **288.200,00** | **1.260,00** | **289.460,00** | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang | 2.200,00 | | 2.200,00 | |
| 2 | Dự án khởi công mới | 286.000,00 | 1.260,00 | 287.260,00 | |
| *1.1* | *Khởi công mới năm 2021* | *27.000,00* | *0,00* | *27.000,00* | |
| *1.2* | *Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025* | *259.000,00* | *1.260,00* | *260.260,00* | |
| **B** | **NGUỒN VỐN TỈNH PHÂN CẤP** | **207.891,00** | **0,00** | **207.891,00** | |
| 1 | Trả nợ dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020 | 250,323 | | 250,323 | |
| 2 | Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch | 3.410,06 | 2.940,00 | 6.350,06 | |
| *2.1* | *Nhiệm vụ quy hoạch đã xác định nhiệm vụ và bố trí vốn* | *1.520,00* | *2.940,00* | *4.460,00* | |
| *2.2* | *Nhiệm vụ quy hoạch chưa bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn* | *1.890,06* | | *1.890,06* | |
| 3 | Danh mục chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025 | 23.840,77 | 0,00 | 23.840,77 | |
| 4 | Khởi công mới | 180.389,85 | -2.940,00 | 177.449,85 | |
| *4.1* | *Khởi công mới năm 2021* | *16.113,96* | *0,00* | *16.113,96* | |
| *4.2* | *Khởi công mới giai đoạn 2022-2025* | *131.400,00* | | *131.400,00* | |
| *4.3* | *Tạo quỹ đất sạch để đấu thầu dự án sử dụng đất* | *32.875,89* | *-2.940,00* | *29.935,89* | *Giảm tại Mục II.2, Cột 19, Phụ lục 02* |
| **C** | **NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT** | **204.436,00** | **-1.996,00** | **202.440,00** | |
| 1 | Chi đầu tư 17 khu dân cư, điểm dân cư | 97.000,00 | 0,00 | 97.000,00 | |
| 2 | Thực hiện đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ (tỉnh quy định tối thiểu 10%) | | | | |
| 3 | Lồng ghép đầu tư các dự án thực hiện Ngân sách huyện (tỉnh phân cấp theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng ngãi) và bố trí chuyển tiếp các dự án khu dân cư đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất | 107.436,00 | -1.996,00 | 105.440,00 | |
| 3.1 | *Khởi công mới năm 2021* | 5.231,11 | 0,00 | 5.231,11 | |
| 3.2 | *Khởi công mới giai đoạn 2022-2025* | *85.754,11* | *2.940,00* | *88.694,11* | |
| 3.3 | *Bố trí chuyển tiếp các dự án đang thực hiện* | *5.857,91* | *0,00* | *5.857,91* | |
| 3.4 | *Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch* | *10.592,87* | *-4.936,00* | *5.656,87* | |
| 3.4.1 | *Nhiệm vụ quy hoạch đã xác định nhiệm vụ và bố trí vốn* | *1.000,00* | | *1.000,00* | |
| 3.4.2 | *Nhiệm vụ quy hoạch chưa bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn* | *9.592,87* | *-4.936,00* | *4.656,87* | |
| **D** | **ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN** | ***21.580,00*** | ***0,00*** | ***21.580,00*** | |
| | *Khởi công mới năm 2021* | *2.180,00* | | *2.180,00* | |
| | *Khởi công mới năm 2022* | *19.400,00* | *0,00* | *19.400,00* | |
| **E** | **VỐN HỢP PHÁP KHÁC** | **247.400,00** | **0,00** | **247.400,00** | |
| | Thực hiện dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ và các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025 | 247.400,00 | 0,00 | 247.400,00 | |
| **F** | **NGÂN SÁCH CẤP TRÊN, NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC** | **437.000,00** | **0,00** | **437.000,00** | |

# PHỤ LỤC 2
## ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
**Nguồn vốn: Ngân sách huyện (tỉnh phân cấp); ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện và vốn thu tiền sử dụng đất**

*(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND huyện Sơn Hà)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Danh mục dự án | Đầu mối giao kế hoạch | Địa điểm xây dựng | Thời gian thực hiện | Quyết định chủ trương đầu tư | | | | | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao | | | | | Kế hoạch trung hạn 2021-2025 điều chỉnh | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số NQ/QĐ | Tổng mức đầu tư | Trong đó: | | | | Tổng số | Trong đó: | | | | Tổng số | Trong đó: | | | | |
| | | | | | | | Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu | Ngân sách huyện | Vốn thu tiền sử dụng đất | Nguồn vốn hợp pháp khác | | Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu | Ngân sách huyện | Vốn thu tiền sử dụng đất | Nguồn vốn hợp pháp khác | | Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu | Ngân sách huyện | Vốn thu tiền sử dụng đất | Nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 8 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| * | ***Danh mục đã giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện)*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025** | | | | | **59.000** | **-** | **32.876** | **22.724** | **3.400** | **59.000** | **-** | **32.875,9** | **22.724,1** | **3.400,0** | **59.000,0** | **-** | **33.436** | **22.164** | **3.400** | |
| ***II.1*** | ***Danh mục dự án xây dựng cơ bản tập trung*** | | | | | ***10.000*** | ***-*** | ***-*** | ***10.000*** | ***-*** | ***10.000*** | ***-*** | ***-*** | ***10.000*** | ***-*** | ***10.000*** | ***-*** | ***3.500*** | ***6.500*** | ***-*** | |
| 1 | Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng (giai đoạn 2) | Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện | Thị trấn Di Lăng và xã Sơn Thành | 2022-2024 | Số 78/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 | 10.000 | | | 10.000 | | 10.000 | | | 10.000 | | 10.000 | | 3.500 | 6.500 | | Bổ sung địa điểm xây dựng, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn |
| ***II.2*** | ***Tạo quỹ đất sạch để đấu thầu dự án dự án sử dụng đất*** | | | | | ***49.000*** | ***-*** | ***32.876*** | ***12.724*** | ***3.400*** | ***49.000*** | ***-*** | ***32.875,9*** | ***12.724,1*** | ***3.400,0*** | ***49.000,0*** | ***-*** | ***29.935,9*** | ***15.664,1*** | ***3.400*** | |
| 1 | Khu dân cư Happy real | | Thị trấn Di Lăng | 2023-2025 | Số 57/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 | 15.000 | | 6.000 | 9.000 | | 15.000 | | 6.000 | 9.000 | | 15.000 | | 3.060 | 11.940 | | Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn |
| 2 | Khu dân cư An Thịnh | Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện | thị trấn Di Lăng | 2022-2024 | Số 81/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 | 18.000 | | 10.875,9 | 3.724,1 | 3.400 | 18.000 | | 10.875,9 | 3.724,1 | 3.400 | 18.000 | | 10.875,9 | 3.724,1 | 3.400 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Khu dân cư Cà Tu | Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện | thị trấn Di Lăng | 2023-2025 | Số 60/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 | 8.000 | | 8.000,0 | | | 8.000 | | 8.000,0 | | | 8.000 | | 8.000,0 | | | |
| 4 | Khu dân cư dọc kè Sông Rin | Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện | thị trấn Di Lăng | 2023-2025 | Số 54/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 | 8.000 | | 8.000,0 | | | 8.000 | | 8.000,0 | | | 8.000 | | 8.000,0 | | | |
| * | ***Danh mục đã giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của HĐND huyện)*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **I** | **Vốn phân cấp** | | | | | | | | | | **4.936** | **4.936** | - | - | - | **4.200** | **1.260** | **2.940** | - | - | |
| 1 | Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hạ, huyện Sơn Hà | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Sơn Hạ | 2022-2023 | | | | | | | 4.936 | 4.936 | | | | 4.200 | 1.260 | 2.940 | | | Điều chỉnh tên dự án, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn |